

ĐỘNG TỪ VÀ CỤM ĐỘNG TỪ

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Nắm được đặc điểm của động từ và một số loại động từ quan trọng ;
- Hiểu được cấu tạo của cụm động từ.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Trong SGK, kiến thức về động từ và cụm động từ được trình bày tách riêng thành hai phần, mỗi phần một tiết. Để cho thuận tiện, ở đây chúng tôi trình bày gộp cả hai phần. Căn cứ vào gợi ý của chúng tôi, GV có thể dạy tách riêng hai phần như trong SGK hoặc gộp lại như trong SGK này.

2. Cũng giống như danh từ, *động từ* là một từ loại có khả năng kết hợp với một số từ ngữ phụ để tạo thành cụm động từ. Ví dụ :

- *giải* : động từ ;
- *giải bài tập* : cụm động từ ;
- *đã giải xong bài tập* : cụm động từ.

Trong SGK Ngữ văn 6, những từ ngữ phụ đứng trước và sau động từ được gọi là phụ ngữ trước và phụ ngữ sau.

3. Xét về mặt cấu tạo, dạng đầy đủ nhất của cụm động từ gồm :

Phần trước	Phần trung tâm	Phần sau
<i>đã</i>	<i>giải</i>	<i>xong bài tập</i>
<i>đang</i>	<i>ăn</i>	<i>cơm</i>
<i>sẽ</i>	<i>đi</i>	<i>du lịch</i>

Cụm động từ còn có khả năng xuất hiện dưới những dạng không đầy đủ các bộ phận trên :

– Dạng chỉ có phần trước và động từ :

Phần trước	Phần trung tâm	Phần sau
<i>đã</i>	<i>giải</i>	
<i>đang</i>	<i>ăn</i>	
<i>sẽ</i>	<i>đi</i>	

– Dạng chỉ có động từ và phần phụ sau :

Phần trước	Phần trung tâm	Phần sau
	<i>giải</i>	<i>xong bài tập</i>
	<i>ăn</i>	<i>cơm</i>
	<i>đi</i>	<i>du lịch</i>

4. Trong số các từ có khả năng làm phụ ngữ cho động từ, có loại chuyên đứng trước, hoặc chuyên đứng sau động từ. Nhưng cũng có loại đứng trước hoặc đứng sau đều được. Ví dụ :

– Phụ ngữ có vị trí cố định :

+ Chỉ nói, viết : *sẽ đi du lịch, đã đi du lịch* ;

+ Không nói, viết : *đi du lịch sẽ, đi du lịch đang.*

– Phụ ngữ có vị trí tự do :

+ Có thể nói, viết : *đi thông thả, ăn vội vàng* ;

+ Cũng có thể nói, viết : *thong thả đi, vội vàng ăn.*

Do tính chất phức tạp của các phụ ngữ như vậy nên trong khi giới thiệu về phần phụ ngữ đứng trước của cụm động từ, SGK Ngữ văn 6 chỉ giới thiệu với HS những loại phụ ngữ có vị trí cố định : phụ ngữ chỉ quan hệ thời gian (*đã, sẽ,*

đang, ...), chỉ ý khuyến khích hoặc ngăn cản hành động, chỉ ý khẳng định hoặc phủ định hành động.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Tìm động từ trong câu.

HS đọc các câu trong SGK.

GV nêu câu hỏi :

– Thế nào là động từ ?

(Câu hỏi ôn lại kiến thức đã học ở bậc Tiểu học)

– Em hãy tìm động từ trong các câu dẫn trong bài.

a) *đi, đến, ra, hỏi*

b) *lấy, làm, lễ*

c) *treo, có, xem, cười, bảo, bán, phải, để*

Hoạt động 2. Nêu ý nghĩa khái quát của động từ và chỉ ra sự khác biệt giữa động từ với danh từ.

– GV đọc câu hỏi trong SGK về ý nghĩa khái quát của động từ.

HS : Động từ là những từ chỉ hành động, trạng thái, ... của sự vật.

– GV yêu cầu HS so sánh sự khác biệt giữa động từ với danh từ.

Danh từ :

– Không kết hợp với *đã, sẽ, đang, cũng, vẫn, hãy, chớ, đừng, ...*

– Thường làm chủ ngữ trong câu.

– Khi làm vị ngữ phải có từ *là* đứng trước.

Động từ :

– Có khả năng kết hợp với *đã, sẽ, đang, cũng, vẫn, hãy, chớ, đừng, ...*

– Thường làm vị ngữ trong câu.

– Khi làm chủ ngữ, mất khả năng kết hợp với *đã, sẽ, đang, cũng, vẫn, hãy, chớ, đừng, ...*

Hoạt động 3. Phân loại động từ.

GV nêu tiêu chí phân hai loại động từ như đã đưa ra trong SGK. Sau đó, HS dựa vào tiêu chí đó để xếp các động từ vào bảng theo đúng tiêu chí lựa chọn.

	Động từ đòi hỏi có động từ khác đi kèm phía sau	Động từ không đòi hỏi có động từ khác đi kèm phía sau
Trả lời câu hỏi : <i>Làm gì ?</i>		<i>đi, chạy, cười, đọc, hỏi, ngồi, đứng</i>
Trả lời câu hỏi : <i>Làm sao ?, Thế nào ?</i>	<i>dám, toan, định</i>	<i>buồn, gây, ghét, đau, nhức, nứt, vui, yêu</i>

Hoạt động 4. Tìm các cụm động từ.

GV có thể hướng dẫn HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ theo trình tự như ở bài *Cụm danh từ*:

- Tìm các động từ có trong câu : *đi, ra, hỏi.*
- Chỉ ra các phụ ngữ của từng động từ.
- Nêu khái niệm cụm động từ.
- Nhận xét về vai trò của các phụ ngữ : *đã, nhiều nơi ; cũng, những câu đố oái oăm để hỏi mọi người.*
- Các từ này bổ sung ý nghĩa cho động từ ; nhiều khi chúng không thể thiếu được.

Cho HS ghi câu đã bị lược bỏ các phụ ngữ trước và sau lên bảng : *Viên quan đi, đến đâu quan cũng ra.* Đây là những câu không thể hiểu được.

- Nhận xét về đặc điểm ngữ pháp của cụm động từ : Cụm động từ hoạt động trong câu giống như một động từ (có thể làm vị ngữ ; khi làm chủ ngữ thì mất khả năng kèm theo các phụ ngữ trước).

Bài tập 3

Chính tả :

Viết đúng các chữ *s / x* và các vần - *ăn, - ăng...*

Hoạt động 5. Tìm hiểu cấu tạo của cụm động từ.

GV hướng dẫn HS vẽ mô hình cấu tạo của cụm động từ *đã đi nhiều nơi* và *cũng ra những câu đố oái oăm để hỏi mọi người* theo bảng hướng dẫn trong SGK.

Để vẽ được mô hình, GV gợi ý cho các em tìm những phụ ngữ trước và sau của các động từ trong câu. Ví dụ :

– Cụm động từ gồm mấy bộ phận ? Đó là những bộ phận nào ?

(HS trả lời : gồm ba bộ phận. Đó là : phần đứng trước động từ, động từ trung tâm và phần đứng sau động từ.)

– Dựa vào vị trí các bộ phận, em hãy vẽ mô hình của cụm động từ.

(HS : vẽ mô hình gồm ba phần, tương tự như đã có trong SGK)

Phần trước	Phần trung tâm	Phần sau
<i>đã</i>	<i>đi</i>	<i>nhiều nơi</i>
<i>cũng</i>	<i>ra</i>	<i>những câu đố oái oăm để hỏi mọi người</i>

Hoạt động 6. GV hướng dẫn HS tìm hiểu phần *Ghi nhớ*.

Hoạt động 7. GV hướng dẫn HS luyện tập.

IV – GỢI Ý GIẢI MỘT SỐ BÀI TẬP

ĐỘNG TỪ

Bài tập 1

HS tự tìm các động từ có trong truyện *Lợn cưới, áo mới* và cho biết các động từ ấy thuộc loại nào.

Bài tập 2

Gợi ý :

– Sự đối lập về nghĩa giữa hai động từ *đưa* và *cắm*.

– Từ sự đối lập nghĩa này có thể thấy rõ sự tham lam, keo kiệt của anh nhà giàu.

CỤM ĐỘNG TỪ

Bài tập 1

Các cụm động từ trong câu :

- a) – còn đang đùa nghịch ở sau nhà
- b) – yêu thương Mẹ Nường hết mực
– muốn kén cho con một người chồng thật xứng đáng
- c) – đành tìm cách giữ sứ thần ở công quán để có thì giờ đi hỏi ý kiến em bé thông minh nọ
– có thì giờ đi hỏi ý kiến em bé thông minh nọ
– đi hỏi ý kiến em bé thông minh nọ

Bài tập 2

HS tự lập bảng và điền đúng vị trí của các bộ phận trong cụm động từ vào bảng đó.

Bài tập 3

Hai phụ ngữ *chưa* và *không* đều có ý nghĩa phủ định. *Chưa* là sự phủ định tương đối, hàm nghĩa "không có đặc điểm X ở thời điểm nói, nhưng có thể có đặc điểm X trong tương lai". Còn *không* là phủ định tuyệt đối, hàm nghĩa "không có đặc điểm X". Cách dùng hai từ này đều cho thấy sự thông minh, nhanh trí của em bé : Cha chưa kịp nghĩ ra câu trả lời thì con đã đáp lại bằng một câu mà viên quan không thể trả lời được.

Bài tập 4

HS tự làm bài tập này.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

"*Bổ ngữ của động từ* là từ ngữ nêu lên đối tượng, nơi chốn, thời gian, mục đích, phương tiện, cách thức, ... của hành động, trạng thái nêu ở động từ. Phần lớn bổ ngữ đứng sau động từ mà nó bổ nghĩa (làm rõ thêm nghĩa) và động từ đó làm thành tố chính còn bổ ngữ thì làm thành tố phụ cho nó.

[...] Cụm động từ là tổ hợp gồm nhiều từ, có ba bộ phận :

- Động từ *thành tố chính* ;
- Phần lớn bổ ngữ của động từ và một vài phụ từ của động từ làm *thành tố phụ sau* ;

- Phần lớn phụ từ chỉ quan hệ thời gian, thể, thức (như : *đã, sẽ, vừa, mới, càng, ...*) và một số bổ ngữ chỉ cách thức của hành động làm *thành tố phụ trước*.

Dạng chung của cụm động từ như sau :

Thành tố phụ trước	Thành tố chính	Thành tố phụ sau
Phụ từ và một số bổ ngữ cách thức	Động từ	Bổ ngữ và phụ từ
<i>vừa</i>	<i>nhận</i>	<i>được/một bức thư</i>
<i>đã/nhanh chóng</i>	<i>hiếu</i>	<i>ra/ vấn đề này/ rồi</i>

Trong sử dụng, một số thành tố phụ có thể vắng mặt."

(*Tiếng Việt 6*, tập hai, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2001, tr. 67 – 68)